

# Triết lý nào làm nền cho Luật Giáo dục Đại học?

✧ TS. NGUYỄN TRỌNG

Nhiều hội thảo vừa diễn ra quanh dự thảo Luật Giáo dục Đại học (LGDĐH). Nhìn chung, nhiều ý kiến chưa đồng tình với dự thảo do Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra. Ý kiến không đồng tình cơ bản, chủ yếu là từ các trường đại học (ĐH), tức các tổ chức chính sẽ chịu tác động của luật này, tập trung vào lập luận cho rằng luật chưa giải quyết thỏa đáng vấn đề quyền tự chủ của các ĐH, dù đã có những “nới lỏng”. Với những hạn chế về quyền tự chủ của các trường thì nền đại học không thể vươn lên những tầm cao mới, mọi cái đại thể vẫn như cũ thôi. Tại hội thảo lấy ý kiến về việc xây dựng LGDĐH do Ủy ban Văn hóa Giáo dục TNTN&ND của Quốc hội tổ chức hôm 19/4 tại Hà Nội, ông Nguyễn Công Tạn, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, hiện quản



GS.VS. Đào Trọng Thi - Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên & Nhi đồng của Quốc hội trao đổi với báo chí bên lề hội thảo ngày 19-20/4.

lý Trường ĐH Thành Tây cho rằng, vấn đề “cốt lõi” nhất phải được xác lập trong luật là phải xóa bỏ ngay 3 “rào cản” quyền tự chủ đại học. Thứ nhất, xóa bỏ thi đại học như hiện nay, một cơ chế quá lạc hậu, tốn kém và đầy rẫy tiêu cực. Thứ hai, bỏ chỉ tiêu tuyển sinh. Thứ ba, bỏ quy định về xin mở mã ngành, chuyên ngành. Bãi bỏ “3 rào cản” trên đây, không cần phải thử nghiệm, không cần phải đầu tư và được xã hội đồng tình.

Có lẽ chúng ta cần có một triết lý mới hơn, nền tảng hơn để xem xét việc phải cấu trúc LDGĐH như thế nào cho thỏa đáng, cho thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn quản lý ngành thì muốn “quản chặt” còn các đối tượng bị quản thì muốn “tự quản” là chính, và đôi bên đều vì mục tiêu “nâng cao chất lượng giáo dục đại học”!

**Tài sản hay giá trị của một tổ chức nói chung và của một doanh nghiệp nói riêng được cấu thành như thế nào?**

Ngày nay, nhiều người đã hiểu rõ các tổ chức (TC) nói chung và doanh nghiệp (DN) nói riêng có 2 mảng tài sản tạo nên toàn bộ giá trị của TC/DN. Đó là tài sản hữu hình (TSHH) như: nhà xưởng, máy móc, tiền, sản phẩm lưu kho, ... và tài sản vô hình (TSVH) như: công nghệ, bí quyết, thương hiệu, uy tín, lợi thế, .... Với các DN đã niêm yết tại thị trường chứng khoán thì có công thức đơn giản nhưng rất quan trọng là:

**TSVH = Giá trị DN** (tức thị giá trên thị trường chứng khoán) – **TSHH** (thường được thể hiện rõ ràng trên

sổ sách kế toán).

Thường TSVH chiếm khoảng 40 – 80% giá trị doanh nghiệp. Các nghiên cứu gần đây cho ta một cách nhìn rõ hơn vào cấu trúc giá trị DN, trong đó định ra phần **giá trị nền** và **giá trị vô hình phát sinh**. Ý tưởng cơ bản là các TSVH của TC/DN được chia thành 2 loại: **tài sản tri thức** (TSTT) và các TSVH còn lại, gọi là **giá trị vô hình phát sinh**. TSTT cùng với TSHH tạo nên **giá trị nền** của TC/DN. Sở dĩ gọi là **giá trị vô hình phát sinh** vì trong thực tế thì các loại TSVH như công nghệ, thương hiệu, ... sẽ được tạo nên dần dần từ **giá trị nền** của TC/DN.

Như vậy, ta có các công thức:

**Giá trị nền = TSHH + TSTT**

**Giá trị DN = giá trị nền + giá trị vô hình phát sinh**

Tài sản tri thức có thể xem gần giống như tài sản nhân lực, một phần của TSVH theo cách chia giá trị TC/DN thành TSHH và TSVH như đã nói trên. Tuy nhiên, khi đưa ra khái niệm **giá trị nền** thì TSTT được đặt đúng vị trí hơn và đặc biệt là nêu rõ vấn đề trách nhiệm xã hội đối với việc cung ứng những giá trị này cho TC/DN, còn nếu xếp TSTT như một loại TSVH, giống như thương hiệu, công nghệ, ... thì chúng ta không thấy rõ trách nhiệm xã hội đối với các tài sản đó mà thu hẹp trách nhiệm lại trong phạm vi TC/DN. Phần dưới chúng ta sẽ làm rõ thêm ý này.

Cách phân định TSHH và TSTT là nhóm **tài sản nền tảng** làm cho ta hiểu được mỗi TC hay DN phải có cái gì là cơ bản rồi từ đó TC, DN sẽ vận hành và làm cho các giá trị khác được sinh ra từ cái ban đầu đó.

Có nhiều nghiên cứu về các phương pháp định giá TSTT. Tuy nhiên chưa có những giải thuật được thừa nhận phổ biến như đối với một số loại TSVH, như các giải thuật định giá thương hiệu, định giá công nghệ, ... Mặc dầu vậy, người ta đều cho rằng TSTT không nhỏ hơn phần còn lại của mọi loại TSVH mà TC hay DN có được khi đã trưởng thành, còn ngay khi hình



GS. Phạm Phú đóng góp ý kiến tại hội nghị, tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 28/4/2011

thành TC/DN thì thông thường sẽ bằng khoảng 60 – 150% đầu tư cho TSHH, tùy loại hình sản xuất – kinh doanh, tùy chức năng của tổ chức. Chẳng hạn thị giá của MicroSoft cỡ khoảng 80 tỷ USD, TSHH khoảng 35 tỷ USD, TSVH khoảng 45 Tỷ USD thì TSTT của MicroSoft (hiện nay) không nhỏ hơn 22,5 tỷ USD.

### Vì sao lại nói chuyện TSTT khi bàn về LGDDH?

Khi một TC, một DN xây dựng nhà xưởng, mua trang thiết bị, huy động tài chính, v.v... thì ta có bao nhiêu luật lệ, quy tắc, hiểu biết và kinh nghiệm để đảm bảo giá trị của những đầu tư cho các loại tài sản đó. Đó là những quy tắc, luật lệ, hiểu biết và kinh nghiệm để đảm bảo cho nhà xưởng được xây dựng đúng yêu cầu, đảm bảo cho máy móc, trang thiết bị được mua sắm có chất lượng tốt. Tuy nhiên, ai cũng rõ là chỉ có TSHH thì chẳng làm nên cái gì. TC/DN cần “mua sắm” tri thức cho mình. Nền giáo dục nói chung, đặc biệt là giáo dục đại học chính là ngành “công nghiệp” duy nhất tạo ra các sản phẩm chứa tri thức này, thứ tài sản mà thiếu chúng thì mọi TC, mọi DN đều là zero. Vì vậy, hãy xem Luật Giáo dục nói chung và nhất là LDGDH nói riêng như những bộ luật về chất lượng sản phẩm tạo nên TSTT cho TC, cho DN. Trách nhiệm xã hội mà ta nói ở trên chính là chỗ này. Các TC/DN “mua sắm” TSTT để tạo

lập TC/DN. Xã hội phải có luật để đảm bảo chất lượng các “hàng hóa tri thức” được tung ra thị trường!.

Điều khác nhau cơ bản trong sản xuất ra những vật phẩm hữu hình như nhà cửa, máy móc và sản xuất ra những con người có tri thức (hay để đối xứng với khái niệm “sản phẩm hữu hình” ta có thể gọi đó là những “sản phẩm tri thức”) là gì?

Đó là: để đảm bảo chất lượng ổn định cho các sản phẩm hữu hình thì người ta đã xây dựng rất nhiều quy trình, quy phạm cứng, cộng với việc kiểm tra đầu ra cũng rất chặt chẽ. Với việc sản xuất các “sản phẩm tri thức”, tức những con người có tri thức, thì sao? Khó có thể là những quy trình, quy phạm cứng và cũng không thể kiểm tra đầu ra như kiểm tra máy tính hay kiểm tra xe hơi! Cũng có một số người trong các ĐH nói rằng: hãy để các ĐH tự chủ. Nếu ĐH không nghiêm với đầu ra thì xã hội sẽ không “mua” những sản phẩm kém chất lượng đó và tự nhiên ĐH mất chỗ đứng! Có lẽ ít ai có thể đồng tình với lập luận kiểu đó. Một nhà máy làm ra toàn những xe hơi có lỗi kỹ thuật, không an toàn, thậm chí không chạy tốt thì đúng là nhà máy sẽ xập tiệm. Nhưng một ĐH thì không được phép như vậy.

Chúng ta chờ đợi bộ **LGDDH như một bộ luật cơ bản làm cho các sản phẩm**

(Xem tiếp trang 39)



**Mô hình hệ thống sắc ký lỏng khối phổ trưng bày tại gian hàng của Công ty SISC Việt Nam**



**Một sản phẩm trưng bày tại gian hàng Công ty Thăng Long**

trường như asen, cadimun, đồng, chì, thủy ngân. Thiết bị này cho kết quả tại chỗ mà không cần chuẩn bị mẫu phức tạp và máy tính.

Các nhà khoa học Việt Nam cũng mang đến Analytica những thiết bị sản xuất trong nước với chất lượng không thua kém ngoại nhập mà giá thành lại rẻ hơn. Đó là các thiết bị đo

độ muối, hàm lượng oxy trong nước, đo nhiệt độ, độ ẩm, thiết bị chống đóng cặn, vô i hóa, rĩ sét đường ống... của Viện Vật lý TP.HCM. Hay hệ thống thiết bị phòng thí nghiệm môi trường, công nghệ hóa học, các test tiện dụng cho ngành nuôi tôm... của Viện Công nghệ hóa học; các thiết bị phục vụ trong phòng thí nghiệm của Công ty

TNHH Tân Hà...

Các doanh nghiệp khác tham gia triển lãm cũng bày tỏ sự hài lòng về tính hiệu quả và sự cần thiết của sự kiện này. Qua đó cho thấy, nhu cầu sử dụng các thiết bị phòng thí nghiệm, các thiết bị phân tích đạt chất lượng cao ở thị trường Việt Nam đang thực sự gia tăng. □

## TRIẾT LÝ NÀO LÀM NỀN CHO LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC? (Tiếp trang 3)

**tri thức được đảm bảo chất lượng ổn định.** Nếu luật chưa giải quyết được vấn đề này thì luật chưa đạt yêu cầu.

### Vậy LGĐDH nên tập trung vào những vấn đề gì?

Nền giáo dục nói chung và đặc biệt là GDĐH tạo ra giá trị TSTT cho mọi TC, mọi DN, cũng tức là giá trị TSTT quốc gia. Khi nói về giáo dục, người ta hay nói về chất lượng. Điều đó rất đúng, nhưng còn quá chung chung. Luật cần nêu rõ cách phân loại chất lượng và phương thức đạt được mức chất lượng của những sản phẩm đào tạo. ĐH hay cao đẳng tạo ra các sản phẩm tri thức thì cũng tựa như các nhà máy làm ra xe hơi, có loại giá chừng 10 ngàn USD, có loại 50 ngàn và có loại hàng triệu USD. Nói chung đã là sản xuất thì thường có yêu cầu tối thiểu và có đẳng cấp chất

lượng. LGĐDH cần phải là bộ luật giải quyết được vấn đề làm rõ những chuẩn chất lượng sản phẩm tri thức, quy trình vận hành để đảm bảo các chuẩn chất lượng này và các biện pháp kiểm tra, duy trì chất lượng sản phẩm.

Ở đây có những điều rất khác trong quy trình đảm bảo chất lượng cho các sản phẩm cứng. Đó thực sự là những cái khó, cần được giải quyết trong LGĐDH. Chẳng hạn đó là:

- ①. Việc kiểm tra chất lượng đầu ra, những con người có tri thức, không thể làm có hiệu quả như cách làm với các loại máy móc, xe cộ.
- ②. Người tiêu dùng các sản phẩm tri thức, nói chung khó có thể tự mình đánh giá chất lượng các sản phẩm mà họ đã bỏ tiền mua.
- ③. Chất lượng sản phẩm tri thức

cũng giống như chất lượng sản phẩm máy móc là phải được đảm bảo ngay trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, sản xuất các sản phẩm tri thức thì công nghệ, nguyên liệu, phương thức quản lý lại rất mềm, dù rằng cũng có các yêu cầu cứng.

LGĐDH cần giải quyết vấn đề chất lượng sản phẩm tri thức cung ứng cho xã hội, trong đó phải đặc biệt tập trung giải quyết các khó khăn nêu trên. Đây là việc làm không dễ, tuy nhiên như trong bài viết "Đại học hay công ty cổ phần, tạp chí STINFO số 3//2011" chúng tôi kiên trì quan điểm cho rằng việc này nếu Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết làm thì không phải là việc không thể. Mà có lẽ thực ra, nếu không làm được việc này thì không thể có nền giáo dục ĐH nghiêm túc, chức năng quan trọng bậc nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. □